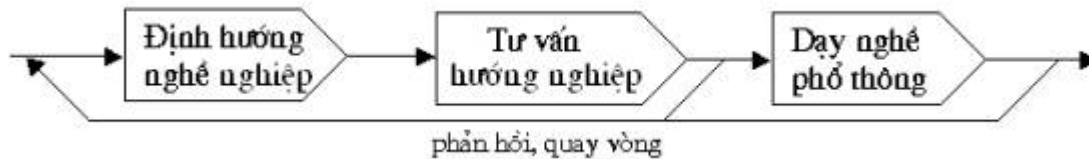


THUYẾT MINH CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ TƯ VẤN HƯỚNG NGHIỆP

Từ các sách, tài liệu về Giáo dục hướng nghiệp do Trung tâm Lao động - Hướng nghiệp thuộc Bộ GD & ĐT biên soạn và cung cấp, chúng tôi nghiên cứu để lập nên chương trình này.

❖ Xét ở mức tổng thể, theo quan điểm tiếp cận hệ thống, quy trình nghiệp vụ hướng nghiệp của Trung tâm KTTH-HN được thể hiện bằng sơ đồ sau:



1. Định hướng nghề: Giới thiệu thế giới nghề, hoá đồ nghề, định hướng phát triển KT-XH đất nước, hệ thống trường và cơ sở đào tạo, cách chọn nghề phù hợp... (tư vấn thông tin hướng dẫn)

2. Tư vấn hướng nghiệp: Giúp đối tượng tìm ra nghề phù hợp (qua việc tìm hiểu các tố chất về sinh lý, tâm lý và các năng lực nghề nghiệp của bản thân) để tiếp tục vào khâu sau: Dạy nghề phổ thông. Nếu chưa phù hợp thì hướng cho đối tượng biết cần rèn luyện những năng lực gì để tạo ra sự phù hợp nghề (tư vấn y học, tư vấn chẩn đoán).

3. Dạy nghề phổ thông: Giúp đối tượng rèn luyện năng lực, trải nghiệm nghề, đồng thời tiếp tục theo dõi, đánh giá khả năng phù hợp nghề để tư vấn hiệu chỉnh...

Mục đích của cả quy trình này là tìm và tạo ra sự phù hợp nghề cho đối tượng.

Chú ý : Sau khâu 2, 3 có thể có sự phản hồi, quay vòng trở lại định kỳ theo học kỳ hay năm học nhằm tìm và tạo ra sự phù hợp nghề với chất lượng cao nhất (tư vấn hiệu chỉnh).

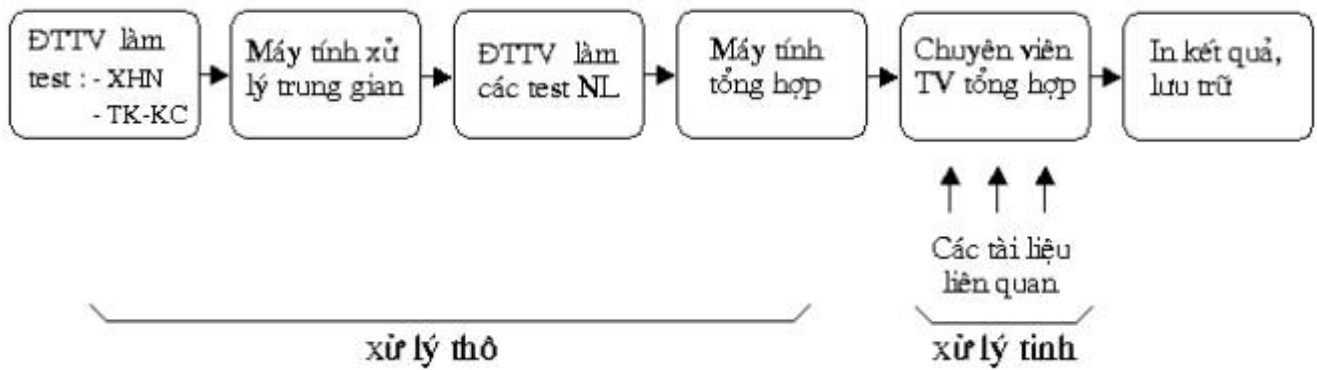
❖ Xét khâu 2 : Tư vấn hướng nghiệp.

Khâu này gồm 4 pha tuyến tính:

- Xác định xu hướng nghề (XHN).
- Xác định kiểu thân kinh - khí chất (TK-KC).
- Kiểm tra năng lực nghề (NLN).
- Cho kết quả lời tư vấn cơ bản.

Trong khâu này có hai đối tượng tham gia: Đối tượng tư vấn, chuyên viên tư vấn cùng sự hỗ trợ của máy tính.

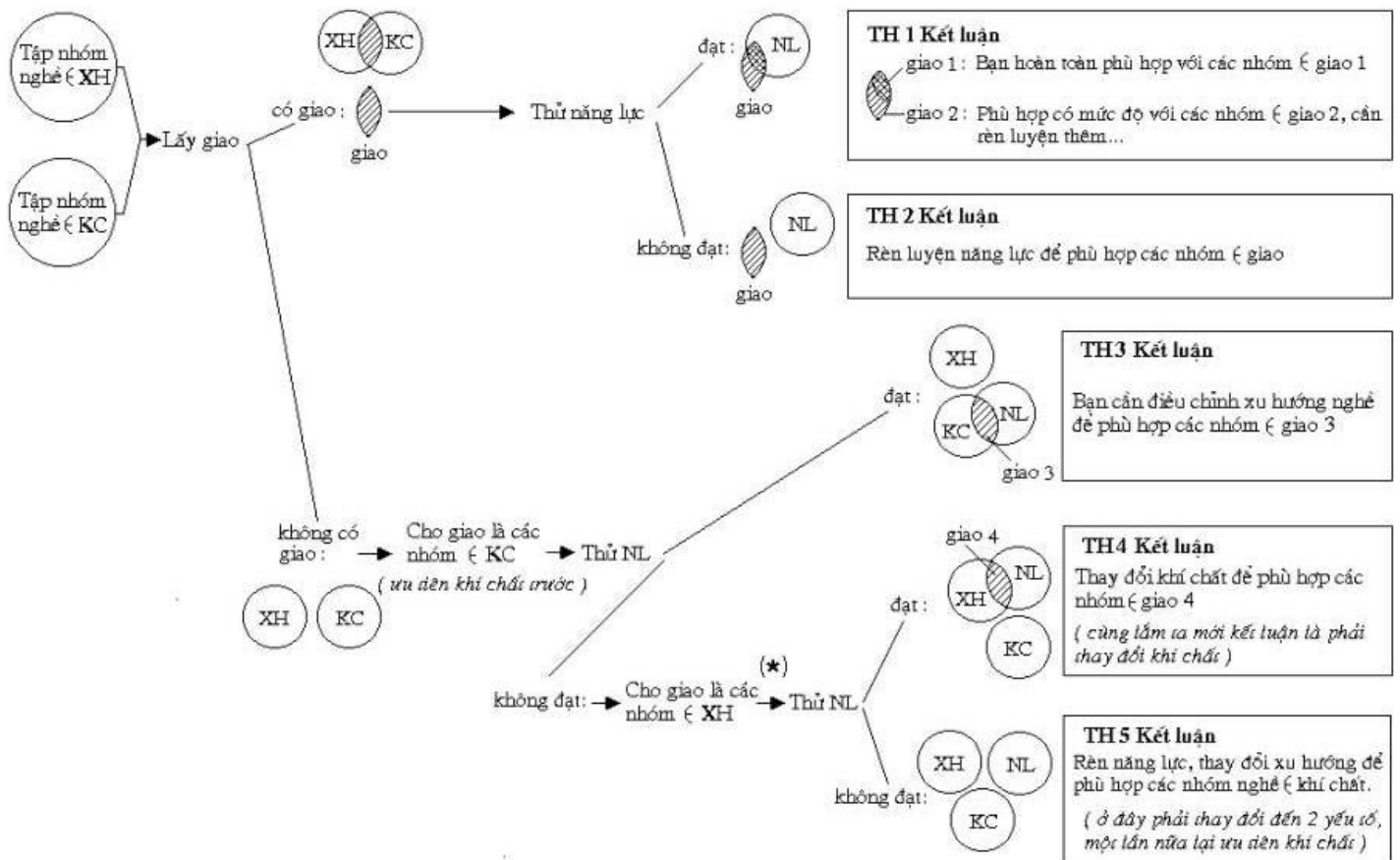
Thể hiện cụ thể bằng sơ đồ sau:



“Xử lý thô” dùng phương pháp sử dụng test, phương pháp sử dụng máy móc.
 “Xử lý tinh” dùng phương pháp mạn đàm, phương pháp tiền sử,...

Như vậy, xác định ngay từ đầu là: Máy tính chỉ là công cụ hỗ trợ chuyên viên kết luận. Nó chỉ xử lý thô còn lời tư vấn cuối cùng phải là của chuyên viên (xử lý tinh). Nếu quan niệm máy tính làm tất cả mọi việc thì hoàn toàn sai lầm. Khi chuyên viên kết luận, ông ta sẽ phải tổng hợp từ một số tài liệu, nguồn tin liên quan. Chẳng hạn như: Phiếu nhân trắc, phiếu tìm hiểu gia cảnh học sinh - ý kiến gia đình (theo thống kê có đến 60% quyết định của học sinh là do gia đình), hoá đồ nghề, nhu cầu xã hội, các trường lớp đào tạo, đối chiếu với những hiểu biết qua tiếp xúc, nói chuyện với đối tượng... để có được lời tư vấn sát thực và thuyết phục.

Cụ thể hơn, để thấy rõ quy trình xử lý và các trường hợp cho kết quả tương ứng, xem sơ đồ hình cây sau:



Dựa vào đâu để xây dựng sơ đồ xử lý trên ?

Khi làm chương trình này chúng tôi đã rất chú trọng đến cơ sở lý thuyết, phương pháp luận. Ở đây chúng tôi tuân thủ một nguyên tắc: “Khí chất là yếu tố mang tính ổn định cao so với xu hướng và năng lực”.

Từ nguyên tắc này chúng tôi đưa ra các mức ưu tiên như sau:

Khí chất > Xu hướng > Năng lực

(Với dấu > : Ưu tiên hơn)

Tại sao Xu hướng > Năng lực ? : Vì rằng năng lực là cái cần rèn luyện, cái có thể thay đổi khi mà hầu hết ở lứa tuổi thanh niên mới lớn năng lực nghề chưa phát triển một cách đầy đủ. Trừ trường hợp bị chống chỉ định, khi có xu hướng thì sẽ có động lực mạnh mẽ để tạo ra năng lực.

Chẳng hạn: Vì yêu nghề, say mê với nghề mà dần học hỏi, rèn luyện, trải nghiệm để thích hợp với nghề.

Năng lực không tự nhiên mà có, mà dần được tạo ra qua quá trình giáo dục, đào tạo, rèn luyện mà nên.

Từ kết luận này, chúng tôi đưa ra độ ưu tiên cho 5 trường hợp xảy ra:

Phù hợp nghề hoàn toàn / Phù hợp nghề có mức độ > Cần rèn luyện năng lực > Dịch chuyển XH nghề > Thay đổi khí chất > Thay đổi XH nghề, rèn NL nghề.

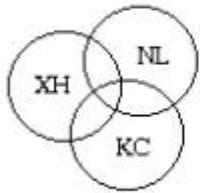
(Tương ứng với TH1 > TH2 > TH3 > TH4 > TH5 trên sơ đồ).

Ở đây, trên quan điểm ưu tiên khí chất, trường hợp 5 chúng tôi đã đề ra kết luận khác với trước. Thay vì: “Bạn cần có một thời gian lao động phổ thông để rèn luyện, thay đổi khí chất của mình và làm TV lại !” chúng tôi đã kết luận rõ ràng hơn, cụ thể hơn cần phải làm gì : “Bạn phải thay đổi XH nghề, rèn NL nghề để phù hợp với các nhóm nghề phù hợp với khí chất”

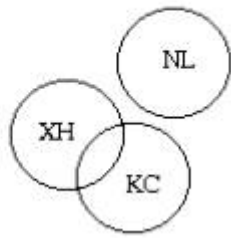
Thực tế đã đặt ra một bài toán và chúng tôi đã tiếp cận và giải quyết nó như một bài toán. Điều đó dẫn đến các trường hợp cho kết quả của chương trình mang tính logic, chính xác và chặt chẽ của toán học. Các trường hợp đều được xét hết, thật vậy, có thể chứng minh như sau:

Khi xét vị trí tương đối giữa 3 miền: XH, KC, NL có các trường hợp xảy ra:

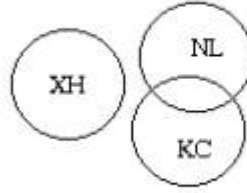
TH 1:



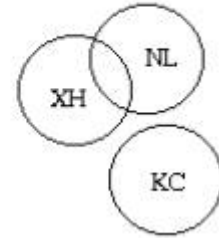
TH 2:



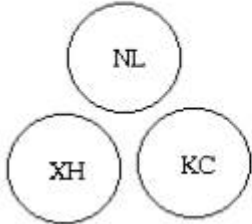
TH 3:



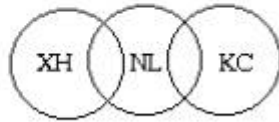
TH 4:



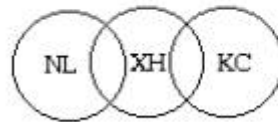
TH 5:



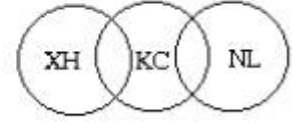
TH 6:



TH 7:



TH 8:



Có tất cả 8 TH xảy ra, nhưng vì rằng chúng tôi tuân thủ nguyên tắc “Ưu tiên khí chất” nên TH 6 trùng với TH 3, tương tự : TH 7 trùng với TH 2 ; “Ưu tiên khí chất, ưu tiên xu hướng” nên TH 8 trùng với TH 2

Do vậy chỉ còn 5 TH chính như đã xét.

❖ Phạm vi chương trình

Việc xác định rõ phạm vi luôn là vấn đề quan trọng. Trong quá trình phát triển, có ý kiến cho rằng chúng tôi chỉ mới làm được ở mức “Tur vấn nghề diện rộng”, nghĩa là dừng lại ở các nhóm nghề mà chưa làm được ở diện hẹp : Tur vấn với các nghề cụ thể. Thiết nghĩ với hơn 20.000 nghề thì đó là một việc làm không tưởng, mặt khác đó không phải là phạm vi của Tur vấn hướng nghiệp mà là Tuyển chọn nghề. Các test kiểm tra với mỗi nghề nên dành cho các nhà doanh nghiệp, các tổ chức tuyển dụng người theo nhu cầu của họ còn công tác Tur vấn hướng nghiệp nên tur vấn trong một dải nghề rộng: Các nhóm nghề, đây là cái ổn định trong khi nghề cụ thể là cái linh hoạt, có thể tồn tại, có thể mất đi. Đó là xét trên phạm vi toàn xã hội, còn đối với mỗi cá nhân trong suốt cả quãng đời mình có thể trải qua nhiều nghề chứ không phải chỉ một nghề.

Lưu ý: Trong chương trình, câu 1 của phiếu “Tìm hiểu nguyện vọng, xu hướng nghề” có đưa ra những nhóm nghề con để đối tượng TV chọn lựa, thực ra như thế chỉ để người làm để hình dung và lựa chọn chứ chương trình không xử lý trên tập nghề cụ thể mà xử lý với các nhóm nghề.

❖ Chúng tôi đã xử lý phiếu “Tìm hiểu nguyện vọng, xu hướng nghề” như thế nào ?

Khi nghiên cứu bộ câu hỏi của phiếu “Tìm hiểu nguyện vọng, xu hướng nghề”, chúng tôi nghĩ rằng đây là một trở ngại lớn. Vì rằng bộ câu hỏi này mang tính chất định tính, mà máy tính muốn xử lý được thì phải lượng hoá để quy về định lượng. Mặt khác, các câu hỏi có cấu trúc khác nhau gây ra sự khó khăn trong định lượng và xử lý. Một thời gian sau, chúng tôi thống nhất : Quy cả bộ câu hỏi này về 3 dạng câu hỏi, các câu đồng dạng sẽ có chung cấu trúc.

Dạng câu hỏi :	Gồm các câu :
1- Câu quyết định	1
2- Câu về độ ưu tiên	2, 3, 4
3- Câu về hỗ trợ nhóm nghề	5, 6, 7, 8

Câu 1 là câu quan trọng nhất trong toàn bộ 8 câu. Nó sẽ quyết định nhóm XHN của đối tượng là những nhóm nào qua việc ĐTTV chọn nghề cụ thể mình thích (Nguyễn vọng) để tìm ra nhóm nghề (Xu hướng), 7 câu sau sẽ kiểm nghiệm lại dựa vào nhu cầu, hứng thú, sở thích,... Để khẳng định hay loại bỏ.

Câu 1: Chọn từ 1 -> 3 nghề bạn thích...	Đánh giá cho điểm :
Nghề thích nhất	9 Điểm
Nghề thích nhì	6 Điểm
Nghề thích ba	3 Điểm

Câu 2: Chọn đối tượng ảnh hưởng đến việc chọn nghề...	
1.1-Ông bà,cha mẹ	} 2 Điểm
1.2-GV chủ nhiệm	
1.3-GV TTKTTH-HN	
2.1-TV, sách báo	} 1 Điểm
2.2-Thầy cô bộ môn	
2.3-Đội, Đoàn TN CS	
3.1-Bản thân	} 0 Điểm
3.2-Họ hàng	
3.3-Tập thể lớp	

Câu 3: Chọn từ khi nào ?	
Tiểu học	2 Điểm
THCS	1 Điểm
THPT	0 Điểm

Câu 4: Mức độ quan tâm:	
Đam mê	2 Điểm
Ham thích	1 Điểm
Hiểu biết ít	0 Điểm

Câu 5: Chọn một số hoạt động...	Hỗ trợ nhóm:
1. Nói chuyện...	N 1 , 4 , 7
2. Tham gia ...	N 1 , 4 , 7
3. Tìm hiểu ...	N 1 , 2
4. Tìm hiểu ...	N 2
5. Đọc chuyện ...	N 2 , 6

6. Sáng tác ...	N 2 , 5 , 6
7. Tìm hiểu ...	N 3 , 4
8. Tìm tòi ...	N 5
9. Tìm hiểu ...	N 7

Câu 6: Chọn một số phẩm chất...

1. Nói năng ...	N 1
2. Hiểu biết văn hoá ...	N 1
3. Nhạy cảm ...	N 2
4. Kiên trì ...	N 2 , 3 , 6
5. Năng lực phán đoán...	N 3 , 5 , 6
6. Khéo tay...	N 4 , 5
7. Bền bỉ...	N 4 , 7
8. Có ý thức về...	N 7

Câu 7: Bạn mong muốn những gì...

1. Quan hệ...	N 1 , 2
2. Từng trải...	N 1
3. Học vấn rộng ...	N 2 , 3 , 6
4. Phát huy ...	N 5 , 6
5. Sức khoẻ ...	N 4 , 7

Câu 8: Bạn ham thích hay đạt kết quả cao...

1. Khoa học TN....	N 3 , 4
2. Khoa học XH	N 2 , 6

+ Cộng điểm:

- Đối với câu dạng 1, dạng 2 thì cộng tương ứng như điểm đã cho.
- Đối với câu dạng 3: Mỗi câu sẽ hỗ trợ một tập nhóm cụ thể, nếu trùng với nhóm đã chọn ở câu 1 thì cho 1 điểm, nếu không thì cho 0 điểm.

Nhưng chú ý rằng qua sự thống kê ở các câu 5, 6, 7 và 8 ta thấy với mỗi nhóm nghề số các câu hỗ trợ là khác nhau :

	N1	N2	N3	N4	N5	N6	N7
Câu 5	2	2	2	2	2	2	2
Câu 6	3	4	1	3	2	2	3
Câu 7	2	2	2	1	1	2	2
Câu 8	0	1	1	1	0	1	0
Tổng hợp thống kê	7	9	6	7	5	7	7

Do đó ở mỗi câu (nhất là các câu 5, 6, 7) ta chỉ giới hạn cho số điểm cộng thêm cho mỗi nhóm ≤ 2 . Như vậy điểm cộng sẽ có dạng:

$$\{x, y, z\} = \underbrace{\{9, 6, 3\}}_{\text{Câu 1}} + 3 \cdot \underbrace{\{2, 1, 0\}}_{\text{câu 2, 3, 4}} + 3 \cdot \underbrace{\{2, 1, 0\}}_{\text{câu 5, 6, 7}} + \underbrace{\{1, 0\}}_{\text{câu 8}}$$

Trong đó: x, y, z là tổng điểm mỗi nhóm

+ Xử lý kết quả:

- Nếu ở câu 1, đối tượng chọn các nghề thuộc cùng 1 nhóm thì sẽ không cần phải làm các câu từ 2 đến 8 mà kết luận luôn nhóm đó là nhóm XHN.

- Nếu ở câu 1, đối tượng chọn các nghề nằm ở 2 nhóm nghề khác nhau trở lên thì tính toán điểm cho mỗi nhóm như công thức trên .

Xây dựng một khoảng chặn:

$$M = 80\% \cdot \text{Max} \{ x, y, z \}$$

Sau đó loại trừ : Nếu x, y, z cái nào có giá trị $\leq M$ thì sẽ loại bỏ. Kết quả là nhóm tương ứng cũng bị loại bỏ, cuối cùng đầu ra của test này là những nhóm nghề còn lại.

❖ Test “Phản ứng cảm giác vận động”

Đối với test này từ trước tới nay phải làm trên thiết bị chuyên dùng, nay chúng tôi viết chương trình mô phỏng và tích hợp luôn vào phần mềm. Chúng tôi cố gắng mềm hoá phần cứng, nghĩa là cái gì có thể thực hiện được bằng phần mềm máy tính thì sẽ làm thay cho việc sử dụng máy móc. Đương nhiên bạn dễ thấy lợi ích từ việc làm này.

❖ Các chức năng của chương trình :

+ Trong chương trình chúng tôi phân tập người sử dụng ra thành 3 tập người:

1- Người quản trị hệ thống: Người có quyền cao nhất trên toàn hệ thống (Giám đốc TT, tổ trưởng tổ TV).

2- Chuyên viên TV (giáo viên TV).

3- Đối tượng TV (học sinh, người ngoài xã hội có nhu cầu)

Mỗi tập người có những chức năng riêng trong quá trình TV, vì vậy tập chức năng của chương trình gắn liền với chức năng của tập người sử dụng.

Cụ thể được biểu diễn bởi bảng sau:

Các chức năng	Nhà quản trị	Chuyên viên TV	Đối tượng TV
<i>1- Hệ thống:</i>			
1- Truy cập (/thoát) hệ thống	√	√	
2- Cấu hình dữ liệu	√		

3- Thông tin đơn vị	√		
4- Cập nhật trường, lớp	√		
5- Quản lý người dùng	√		
6- Cấu hình Nghề - Khí chất	√		
7- Cấu hình Nghề - Năng lực	√		
8- Cấu hình Nghề - Ngành	√		
9- Cập nhật ĐH - CD	√		
10- Cập nhật THCN - CNKT	√		
11- Cập nhật Đơn vị cấp trên	√		
12- Cập nhật Thông tin ngành	√		
13- Thoát	√	√	√
<i>II - Tư vấn.</i>			
1- Hướng nghiệp	√	√	√
2- Hướng học	√	√	√
<i>III - Lưu trữ</i>			
1- Thông tin lưu cố định	√	√	
2- Thông tin lưu tạm thời	√	√	√
3- Thông tin lưu tiến trình	√	√	√
<i>IV - Báo cáo:</i>			
1- Báo cáo cá nhân	√	√	
2- Báo cáo theo lớp	√	√	
3- Tổng hợp, thống kê	√		
<i>V - Công cụ:</i>			
1- Thông tin ngành nghề	√	√	√
2- Tuyển tập test tư vấn	√	√	√
3- Thông tin trường, ngành	√	√	√
4- Tuyển tập lời khuyên tư vấn	√	√	
<i>VI - Trợ giúp:</i>			
1- Thuyết minh chương trình	√	√	√
2- Hướng dẫn sử dụng	√	√	√
3- Giới thiệu chương trình	√	√	√
Chế độ "Trắc nghiệm xuyên qua"	√	√	

Giải thích các chức năng :

+ Đối với người quản trị hệ thống :

Từ bảng trên ta thấy người quản trị có toàn quyền trên cả hệ thống, đặc biệt là quyền cấu hình các thông số cho hệ thống. Đây là những thông số đảm bảo chương trình chạy tốt hay không, kết quả lời TV có sát thực và chuẩn xác không.

Các chức năng bao gồm:

1- Truy cập hệ thống:

Chọn chức năng này người quản trị (hoặc chuyên viên TV) có thể truy cập vào hệ thống bằng tên và mật khẩu của mình. Khi truy cập thành công, họ có thể truy cập được những chức năng dành cho họ, thông tin họ đã lưu và cũng có thể thay đổi mật khẩu từ chức năng này.

2- Cấu hình dữ liệu :

Vào đầu một năm học, người quản trị sẽ phải làm thao tác thay hồ sơ dữ liệu: Cất hồ sơ dữ liệu năm cũ và lấy ra một hồ sơ mới để dùng cho năm ấy. Việc làm này đảm bảo cho dữ liệu được quản lý một cách hợp lý và hiệu quả; giảm khả năng hư hỏng, mất mát, tránh tình trạng quá tải khi dữ liệu ngày càng lớn làm giảm hiệu năng hệ thống. Thông qua chức năng này người quản trị cũng có thể cấu hình chế độ làm việc trên máy đơn hay kết nối tới máy chủ lưu dữ liệu khi có mạng nội bộ. Với máy chủ cơ sở dữ liệu việc quản lý được tập trung, thuận tiện cho việc cấu hình, in ấn, thống kê,...

3- Thông tin đơn vị:

Người quản trị cần phải đưa vào các thông tin của đơn vị mình như tên đơn vị, địa chỉ,... để tiện cho việc in báo cáo sau này.

4- Cập nhật trường, lớp:

Người quản trị cần đưa vào các thông tin về trường, lớp mà đơn vị mình làm việc. Điều này đảm bảo dữ liệu được lưu trữ một cách nhất quán và chặt chẽ, tránh tình trạng lẫn lộn giữa các trường, lớp và còn đảm bảo cho đối tượng TV không cần phải nhập vào tên trường, lớp từ bàn phím khi lưu thông tin, tránh tình trạng lưu sai.

5- Quản lý người dùng:

Dùng chức năng này người quản trị có thể cho phép hoặc cấm sự truy cập của chuyên viên: Cấp phép cho một quyền truy cập mới hoặc huỷ bỏ quyền truy cập cũ.

6- Cấu hình Nghề - Khí chất:

Chức năng này cho phép thay đổi mối quan hệ Nhóm nghề - Khí chất. Chúng tôi luôn mong muốn tạo ra môi trường xử lý động, thay đổi linh hoạt, tuy nhiên chúng tôi khuyến cáo rằng nếu không thực sự cần thiết hoặc nếu không am hiểu nghiệp vụ thì bạn không nên sử dụng chức năng này, bởi vì sự thay đổi dữ liệu ở bảng này sẽ ảnh hưởng lớn tới xử lý của chương trình, chương trình xử lý hay/dở một phần sẽ phụ thuộc vào chỗ này.

7- Cấu hình Nghề - Năng lực:

Chức năng này cho phép thay đổi mối quan hệ Nhóm nghề - Năng lực.

8- Cấu hình Nghề - Ngành:

Chức năng này cho phép thay đổi mối quan hệ Nhóm nghề - Ngành học.

9- Cập nhật Đại học - Cao đẳng:

Chức năng này cho phép cập nhật thông tin về các trường Đại học, cao đẳng trong cả nước.

10- Cập nhật Trung học chuyên nghiệp - Công nhân kỹ thuật:

Chức năng này cho phép cập nhật thông tin về các trường Trung học chuyên nghiệp, Công nhân kỹ thuật trong cả nước.

11- Cập nhật Đơn vị cấp trên:

Chức năng này cho phép cập nhật thông tin về các Đơn vị cấp trên dành cho các trường THCN, CNKT trực thuộc, có thể là một đơn vị thuộc Bộ hoặc là một Tỉnh.

12- Cập nhật Thông tin ngành:

Chức năng này cho phép cập nhật thông tin mô tả về các ngành nghề của công cụ “Tuyển tập ngành, nghề”

13- Thông tin lưu cố định:

Chức năng này cho phép xem và cập nhật các thông tin đã lưu về đối tượng TV: Họ tên, ngày làm, kết quả TV (gồm cả kết luận của máy tính, của chuyên viên), theo dõi đánh giá,... Những thông tin này là của những đối tượng được theo dõi, đánh giá và được quản lý trong một thời gian dài.

Dùng chức năng này nhà quản trị /chuyên viên có thể thay đổi thông tin đối tượng: Thêm, xoá, sửa,... Ngoài ra, còn có thể sắp xếp (theo alphabet), tìm kiếm... Trong phần “Theo dõi đánh giá, ghi chú”, chuyên viên có thể bổ sung thêm các thông tin mới thu được sau khi theo dõi, đánh giá trong quá trình dạy nghề, kết luận lại, nhật ký, ghi chú,...

14- Thông tin lưu tạm thời:

Khi kết thúc quá trình tư vấn chương trình sẽ cho đối tượng TV lưu kết quả. Để lưu cố định thì cần phải có sự xác nhận của chuyên viên, nếu không thì chỉ được lưu tạm thời. Vùng lưu tạm thời có kích thước hạn chế: Chỉ cho phép lưu 50 kết quả mới nhất. Nghĩa là kết quả thứ 51 sẽ ghi đè lên kết quả thứ nhất (tính về mặt thời gian). Điều này để đảm bảo những dữ liệu không cần lưu trữ lâu dài sẽ được giới hạn, tránh tình trạng dữ liệu ngày càng lớn do kém quản lý hay do sự tùy tiện của đối tượng TV.

14- Thông tin lưu tiến trình:

Khi bạn làm tư vấn, chương trình luôn tự động lưu kết quả đã làm được, vì thế chức năng này cho phép chia quá trình làm ra nhiều lần, không nhất thiết phải liên tục. Bạn không phải lo lắng vì sự cố nào đó như mất điện mà phải làm lại từ đầu. Chức năng này còn đóng vai trò như một cuốn sổ nhật ký theo dõi quá trình hoạt động của chương trình: Nếu chương trình gặp lỗi, xin bạn vui lòng báo cho các tác giả biết trường hợp gây lỗi dựa vào thông tin của tiến trình mới nhất.

15- Báo cáo cá nhân:

Chức năng này dùng để in kết quả tư vấn cuối cùng cho một đối tượng cụ thể ra màn hình và ra máy in.

16- Báo cáo theo lớp:

Chức năng dùng để in kết quả tư vấn cuối cùng cho danh sách của cả một lớp ra màn hình và ra máy in.

17- Tổng hợp, thống kê:

Chức năng này thống kê theo 85 tiêu chí khác nhau trong 7 tiêu chí lớn, cho phép các nhà quản lý biết được tổng số hoặc tỉ lệ % đối tượng TV cùng lựa chọn một tiêu chí nào đó.

18- Tuyển tập test tư vấn:

Bộ công cụ này cho phép sử dụng tức thời các trắc nghiệm có trong ngân hàng test của chương trình. Đối tượng TV có thể làm các trắc nghiệm đơn lẻ hoặc để làm quen trước khi làm tư vấn, Chuyên viên TV cũng có thể dùng chức năng này để kiểm tra các test.

19- Thông tin trường, ngành:

Chức năng này cho phép xem và tìm kiếm thông tin trường và ngành đào tạo tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, công nhân kỹ thuật trên cả nước (hơn 850 trường và 2300 ngành trong 52 nhóm ngành).

20- Thông tin ngành nghề:

Chức năng này giới thiệu một họa đồ nghề đơn giản để cho đối tượng tư vấn làm quen với thế giới nghề nghiệp trước khi làm tư vấn.

21- Tuyển tập lời khuyên tư vấn:

Chức năng này lịch lũy các lời khuyên cơ bản, các tình huống thường gặp hoặc các lời khuyên hay, tiêu biểu nhằm nâng cao hiệu suất cũng như chất lượng tư vấn của chuyên viên. Bằng việc sử dụng thư viện các lời khuyên sẵn có ở dạng cơ bản, các chuyên viên tư vấn nhanh chóng đưa ra được các lời khuyên tổng hợp. Đồng thời nếu cơ sở dữ liệu lời khuyên được quản lý tập trung thì chính phần mềm đã tạo ra môi trường để các chuyên viên cùng chia sẻ kinh nghiệm với nhau, chuyên viên mới có thể nhanh chóng kế thừa những hiểu biết từ các chuyên viên nhiều năm kinh nghiệm. Một lợi ích khác của công cụ này là làm cho chất lượng các lời khuyên trở nên đồng đều giữa các chuyên viên, nếu các chuyên viên đều sử dụng các mẫu lời khuyên đã được quy chuẩn thì sẽ không có hiện tượng chất lượng lời khuyên quá khác nhau giữa người nhiều và người ít kinh nghiệm, không có việc cùng một đối tượng tư vấn mà hai chuyên viên có thể tư vấn trái ngược nhau làm học sinh bối rối và mất tin tưởng,... Công cụ này đảm bảo các lời khuyên (hay nói chính xác hơn là cơ sở tri thức) không bị lưu trữ một cách rời rạc, dễ mất mát hay lãng quên mà được quản lý, được kế thừa và liên tục được tinh chỉnh, tiến hoá theo thời gian do đó chất lượng ngày càng được nâng cao.

22- Chế độ “Trắc nghiệm xuyên qua”:

Chế độ này được kích hoạt khi có sự truy cập của Nhà quản trị hoặc Chuyên viên, cho phép nhập kết quả các trắc nghiệm khi làm tư vấn. Có thể kết hợp làm tư vấn máy + thủ công: Một số trắc nghiệm cho đối tượng TV làm đồng loạt trên giấy sau đó nhập kết quả để chương trình xử lý. Chế độ này còn tiện lợi khi chuyên viên TV muốn kiểm tra nhanh các trường hợp xảy ra của chương trình.

Từ những chức năng trên cho thấy chương trình đã cung cấp cho người sử dụng một hệ thống hoàn chỉnh từ thu thập thông tin đối tượng tư vấn, xử lý kết quả, cho lời tư vấn cơ bản, lưu trữ, in ấn, quản lý, và nhiều công cụ khác,... Hơn thế nữa chương trình còn tạo ra môi trường xử lý động mang lại khả năng tùy biến mạnh mẽ, linh hoạt, tùy theo điều kiện hoàn cảnh (về thời gian, không gian...). Chúng tôi không bám quá sát nghiệp vụ mà cố gắng tạo ra môi trường mở để cho người sử dụng tự điều chỉnh sao cho thích hợp nhất. Vì thế hiệu năng của toàn hệ thống là do người sử dụng tự quyết định.

+ Đối với các chuyên viên TV:

Có chức năng thêm phân kết luận tinh chỉnh, xác nhận lưu trữ kết quả đối tượng TV đã làm, sửa đổi thông tin trong vùng cố định, kết chuyển thông tin từ vùng tạm thời sang vùng cố định; in báo cáo cá nhân gửi cho đối tượng TV và gia đình, in báo cáo theo lớp gửi về trường phổ thông...

+ Đối với đối tượng TV:

Chỉ có chức năng làm TV, lưu vào vùng nhớ tạm thời, xem thông tin trong vùng đó, xem trợ giúp...

+ Ngoài ra đối với các nhà quản lý ở cấp vĩ mô, chương trình cung cấp tiện ích “Tổng hợp - thống kê” nhanh chóng đưa ra những chỉ số thống kê tiêu biểu, chính xác. Chẳng hạn như số đối tượng làm TV trong năm, thống kê có bao nhiêu người chọn mỗi ngành... Từ đó có cơ sở phân tích tình hình để có những chủ trương chính sách điều chỉnh phản hồi lại quá trình định hướng nghề trước đó hoặc điều khiển quá trình dạy nghề sau đó: Dự đoán số đối tượng học một nghề nào đó để bố trí phòng lớp, thiết bị, giáo viên... Và dùng những số liệu thống kê trong nhiều năm để đánh giá hiệu quả thực tiễn của việc dùng phần mềm tác động đến phân luồng giáo dục như thế nào.

Trên đây là những ý tưởng chính trong phần mềm.

Ngày 04/06/2002

Các tác giả.

(Cập nhật: 30/09/2007)